

Số: /GPMT-BQL Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP VÀ CHẾ XUẤT HÀ NỘI

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính về lĩnh vực môi trường trong Khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố;

Căn cứ Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 của UBND thành phố Hà Nội công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Nishio Rent All Việt Nam tại Văn bản số 01/MT ngày 07/6/2024 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của Dự án “Cung cấp dịch vụ cho thuê máy móc xây dựng, các hỗ trợ có liên quan và thực hiện hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối máy móc” và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 53/TTr-QLTNMT ngày 05/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH Nishio Rent All Việt Nam, địa chỉ trụ sở chính: Lô CN3*, Khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, Việt Nam, được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Dự án “Cung cấp dịch vụ cho thuê máy móc xây dựng, các hỗ trợ có liên quan và thực hiện hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối máy móc” với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án đầu tư: “Cung cấp dịch vụ cho thuê máy móc xây dựng, các hỗ trợ có liên quan và thực hiện hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu và phân phối máy móc”.

1.2. Địa điểm hoạt động: thuê nhà xưởng số 5 của Công ty Cổ phần CMT Việt Nam, một phần lô CN3* (trước đây quy hoạch là Lô CN3.1-1), Khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, Việt Nam (theo Hợp đồng thuê xưởng số 202312/HDTNX/CMT-NISHIO ký ngày 20/12/2023).

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Nishio Rent All Việt Nam, mã số doanh nghiệp 0105852643 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 04/04/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 09/04/2024.

1.4. Mã số thuế: 0105852643.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Cung cấp dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng, các hỗ trợ có liên quan kỹ thuật có liên quan.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Tổng mức đầu tư: 268.000.000.000 đ (Hai trăm sáu mươi tám tỷ đồng).

- Diện tích thuê nhà xưởng: 3.214,83 m².

- Quy mô: Dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Dự án có tiêu chí về môi trường thuộc nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Công suất: Cung cấp dịch vụ cho thuê máy móc xây dựng, các hỗ trợ có liên quan với quy mô Doanh thu đạt được khoảng 550.000 Đô la Mỹ/năm.

(Theo Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 012043000429 do Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội cấp chứng nhận lần đầu ngày 04/04/2012, cấp chứng nhận thay đổi lần thứ 6 ngày 04/05/2024)

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Thực hiện đấu nối, xử lý nước thải và các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Nishio Rent All Việt Nam:

1. Có quyền, nghĩa vụ: Theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Có trách nhiệm:

2.1. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất thải không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.2. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.3. Báo cáo kịp thời về Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội, cơ quan chức năng nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.4. Trong quá trình thực hiện, nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này phải kịp thời báo cáo đến Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội để được hướng dẫn.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: **10 năm.**

(từ ngày 05 tháng 7 năm 2024 đến ngày 05 tháng 7 năm 2034).

Điều 4. Giao Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường tham mưu để phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, UBND huyện Thạch Thất và các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố;
- PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền (để b/c);
- Văn phòng UBNDTP;
- Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (để p/h);
- UBND huyện Thạch Thất;
- Văn phòng BQL (để đăng tải lên Trang thông tin điện tử của Ban Quản lý);
- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hà Tây;
- Công ty TNHH Nishio Rent All Việt Nam;
- Lưu: VT, QLTMNT.

TRƯỞNG BAN

Lê Quang Long

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-BQL ngày tháng 7 năm 2024 của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

- Nguồn phát sinh nước thải (Nước thải sinh hoạt): từ bồn rửa tay, nhà vệ sinh với lưu lượng phát sinh tối đa là 2,16 m³/ngày.đêm.

- Không thuộc đối tượng phải cấp phép môi trường đối với nước thải theo quy định tại Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 53 Luật Bảo vệ môi trường 2020 (do nước thải sinh hoạt sau xử lý sơ bộ đã được đấu nối với hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Thạch Thất-Quốc Oai, không xả trực tiếp ra môi trường).

- Công ty Cổ phần CMT Việt Nam đã ký Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ xử lý nước thải với Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Địa chất (là đơn vị vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Thạch Thất – Quốc Oai).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Hệ thống thu gom nước thải tách biệt hoàn toàn với hệ thống thu gom nước mưa.

- Hệ thống thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh:

Nguồn thải: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động vệ sinh của các cán bộ, công nhân tại nhà máy.

Nước thải đen từ nhà vệ sinh thu gom theo đường ống PVC 200 về xử lý sơ bộ tại bể tự hoại có cấu tạo 3 ngăn (gồm 02 bể, thể tích 5m³/bể), sau đó qua hệ thống hố ga (kích thước 400×400mm); nước thải từ các bồn rửa tay được thu gom theo đường ống PVC 200, độ dốc i=0,2%, qua hệ thống hố ga (kích thước 400×400mm) → Hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt của Công ty Cổ phần CMT Việt Nam → Hệ thống thu gom và xử lý nước thải của KCN Thạch Thất – Quốc Oai. Tọa độ điểm đấu nối (qua 01 điểm đấu nối, tọa độ: X= 2 324 595, Y=565 807 theo Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến 105°, múi chiếu 3°).

1.2. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Thuê đơn vị chức năng thu gom và hút bùn cặn bể tự hoại.

- Định kỳ kiểm tra, bổ sung chế phẩm vi sinh tại các bể tự hoại.

- Bố trí hệ thống đường ống ở những vị trí dễ thay thế; định kỳ kiểm tra bảo dưỡng, thay thế.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Thực hiện đầu nối, xử lý nước thải theo đúng quy định. Công ty chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải của Công ty Cổ phần CMT Việt Nam để tiếp tục đầu nối vào hệ thống thu gom và xử lý nước thải Khu công nghiệp.

2.2. Không được phép xả nước thải trực tiếp ra môi trường dưới mọi hình thức.

2.3. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo: Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hoá chất để vận hành hiệu quả hệ thống xử lý nước thải sơ bộ và các công trình ứng phó sự cố đối với nước thải.

2.4. Vận hành hệ thống thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành Nhà máy.

Phụ lục 2**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-BQL ngày tháng 7 năm 2024
của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội)

A. NỘI DUNG VỀ CẤP PHÉP TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG**1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

- Nguồn số 1: Phát sinh từ khu vực máy nén khí của Nhà máy

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Tọa độ nguồn số 1: X=2 324 529; Y=565 766.

(Theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến 105°, múi chiều 3°)

3. Giới hạn cho phép:

Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Giới hạn tối đa cho phép		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)		
1	70	55	-	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ		
1	70	60	-	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:**1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:**

1.1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn: Thường xuyên bảo dưỡng máy móc, thiết bị, đảm bảo động cơ hoạt động ổn định để giảm thiểu tiếng ồn. Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại các khu vực phát sinh tiếng ồn lớn.

1.2. Công trình, biện pháp giảm thiểu độ rung:

- Lắp đặt các đệm chống rung bằng cao su tại chân máy móc, thiết bị.
- Định kỳ kiểm tra độ mài mòn của chi tiết động cơ, thay thế dầu bôi trơn để giảm thiểu độ rung.

2. Các yêu cầu bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo: Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ
ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-BQL ngày tháng 7 năm 2024
của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội)*

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

STT	Tên chất thải nguy hại	Mã CTNH	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Giẻ lau và găng tay dính dầu mỡ	18 02 01	240
2	Hộp mực in thải	08 02 04	5
3	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	5
4	Dầu bôi trơn tổng hợp thải	17 02 04	1.080
5	Bao bì kim loại chứa CTNH	18 01 02	157
6	Bộ lọc dầu đã qua sử dụng	15 01 02	300
7	Pin - ắc quy thải	16 01 12	100
8	Que hàn thải	07 04 01	5
9	Xi hàn có các kim loại nặng	07 04 02	5
10	Chất thải từ quá trình cạo, bóc tách sơn	08 01 03	10
Tổng cộng			1.907

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

STT	Thành phần CTR	Khối lượng ước tính (kg/năm)
1	Bao bì carton	100
2	Giấy, nilon	50
3	Xốp	50
Tổng cộng		200

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

STT	Thành phần	Khối lượng (kg/năm)
1	Rác thải sinh hoạt	9.000

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

- Các thùng, phuy có nắp đậy dán mã CTNH 50 lít/thùng.

2.1.2. Khu lưu giữ:

- Diện tích khu lưu chứa: 4 m².

- Thiết kế, cấu tạo của khu lưu giữ: sàn có khả năng chống thấm, không phát tán, rò rỉ; bên trong bố trí các thùng riêng biệt. Khu lưu chứa có mái che, biển cảnh báo khu vực lưu giữ CTNH theo quy định.

2.1.3. Biện pháp quản lý: chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: các thùng chứa có dung tích 120 lít/thùng.

2.2.2. Khu lưu giữ:

- Diện tích khu vực lưu giữ: 4 m².

- Thiết kế, cấu tạo của khu lưu giữ: Khu lưu giữ được bố trí khu vực cuối nhà xưởng, cạnh kho chất thải nguy hại.

2.2.3. Biện pháp quản lý: chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý xử lý theo quy định.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.3.1. Thiết bị lưu chứa:

- Bố trí 03 thùng chứa di động có nắp đậy, dung tích 120 lít/thùng, đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh tại tất cả các khu vực phát sinh, đảm bảo thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

2.3.2. Khu lưu giữ:

- Khu vực lưu chứa: Bố trí bên ngoài nhà xưởng có mái che.

2.3.3. Biện pháp quản lý:

- Rác thải sinh hoạt: chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định; tần suất thu gom hàng ngày

- Đối với bùn thải bề tự hoại: định kỳ thuê đơn vị có chức năng hút và vận chuyển đi xử lý.

2.4. Yêu cầu chung đối với quản lý chất thải; các thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải:

- Tuân thủ nghiêm túc việc thực hiện phân loại, thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Các thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Thực hiện phương án phòng chống, ứng phó sự cố hóa chất và các sự cố khác theo quy định của pháp luật.

- Tuân thủ các quy định pháp luật về thẩm duyệt Phòng cháy chữa cháy trước khi triển khai dự án và nghiệm thu phòng cháy chữa cháy trước khi đi vào hoạt động.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125, Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Định kỳ kiểm tra các thiết bị, máy móc của hệ thống xử lý nước thải thường xuyên.

- Đào tạo đội ngũ công nhân nắm vững quy trình vận hành và có khả năng sửa chữa, khắc phục khi sự cố xảy ra.

- Định kỳ kiểm tra, theo dõi quá trình hoạt động bảo đảm hoạt động ổn định của hệ thống xử lý chất thải.

- Khi xảy ra sự cố, dừng hoạt động tại khu vực xảy ra sự cố, tìm nguyên nhân sửa chữa, khắc phục kịp thời. Trường hợp xảy ra sự cố lớn, sửa chữa mất nhiều thời gian, phải dừng sản xuất cho tới khi khắc phục được sự cố, bảo đảm không được gây ô nhiễm môi trường không khí và thông báo cho cơ quan có chức năng về môi trường để có biện pháp khắc phục kịp thời.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định 08/2022/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải đảm bảo có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

Phụ lục 4**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-BQL ngày tháng 7 năm 2024 của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG:

Không thuộc đối tượng thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC:

Không thuộc đối tượng thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Giảm thiểu chất thải rắn phát sinh thông qua việc áp dụng các giải pháp phân loại rác thải tại nguồn.

3. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn vệ sinh thực phẩm và phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ theo quy định hiện hành.

4. Công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

5. Đấu nối và xử lý sơ bộ nước thải đạt yêu cầu quy định của Khu công nghiệp Thạch Thất – Quốc Oai.

6. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất (trong đó cập nhật các thay đổi thông tin về phát sinh chất thải do các thay đổi này không thuộc đối tượng phải điều chỉnh Giấy phép môi trường).

7. Thực hiện việc cấp lại, cấp điều chỉnh, cấp đổi giấy phép môi trường theo quy định tại Điều 44 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020./.

